

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

CHUẨN ĐẦU RA

TRÌNH ĐỘ

TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2016

*(Ban hành theo Quyết định số 302 /QĐ-CNTĐ-ĐT, ngày 07 tháng 12 năm 2016
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)*

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2016

MỤC LỤC

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	TRANG
1	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	2-4
2	QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	5-7
3	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG	8-11
4	TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN	12-13
5	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ	14-16
6	TIẾNG HÀN QUỐC	17-19
7	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ	20-21
8	BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	22-24
9	HƯỚNG DẪN DU LỊCH	25-26
10	QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG	27-29
11	TIẾNG ANH	30-32
12	TIẾNG NHẬT	33-36

NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
MÃ NGÀNH: 42340303

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Kế toán doanh nghiệp.
- Tên tiếng Anh: Accounting
- Mã ngành đào tạo: 42340303

2. Trình độ đào tạo: Bậc Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

3.1. Kiến thức thuộc về bộ môn chung:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản Nguyên lý chủ nghĩa Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Quốc phòng An ninh.
- Nhận thức được tầm quan trọng của Nguyên lý chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Kiến thức chuyên ngành:

- Trình bày được những kiến thức về thiết lập hệ thống thông tin quản lý kế toán và tổ chức công tác kế toán tại doanh nghiệp.
- Trình bày được kiến thức chuyên ngành của kế toán viên chuyên nghiệp, bao gồm những nguyên lý cơ bản về kế toán, những kiến thức chuyên sâu về từng phần hành kế toán và kế toán tổng hợp vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.
- Trình bày được một cách có hệ thống các phương pháp hạch toán kế toán để thực hiện việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho người quản lý doanh nghiệp.
- Phân tích công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính phù hợp với những quy định, thông tư, quyết định, chuẩn mực kế toán Việt Nam, luật thuế và luật quản lý thuế hiện hành.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1 Kỹ năng cứng:

- Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán và vận dụng được các phần mềm kế toán khác.
- Lập được các chứng từ kế toán: hoá đơn bán hàng, hoá đơn giá trị gia tăng (gtgt), phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập, phiếu xuất, hoá đơn kiêm phiếu xuất kho, thẻ kho...
- Tính toán và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế vào các sổ sách kế toán liên quan (sổ chi tiết, sổ tổng hợp).
- Thực hiện được quy trình luân chuyển và lưu trữ chứng từ cơ bản.
- Kiểm kê và đối chiếu được sổ quỹ, số tiền mặt, hàng tồn kho, công nợ.
- Lập được bảng lương, bảng trích các khoản theo lương.
- Lập được phiếu tính giá thành.
- Lập báo cáo nhập xuất tồn, báo cáo bán hàng, báo cáo thuế định kỳ và báo cáo tài chính đơn giản.
- Đánh giá được tình hình tài chính và hoạt động kinh tế doanh nghiệp nhỏ. Có thể xử lý được các tình huống cơ bản từng phần hành kế toán .

4.2 Kỹ năng mềm:

- Phối hợp, làm việc được theo từng phần hành kế toán và biết liên hệ các phòng ban liên quan để xử lý hiệu quả công việc.
- Năng lực Tiếng Anh: học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- Năng lực tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo qui định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

5. Yêu cầu về thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, có tinh thần làm chủ, trung thực và liêm khiết trong công tác được giao.

- Có tác phong làm việc cẩn thận, cụ thể tỉ mỉ và chính xác, có ý thức hợp tác trong công việc với các bộ phận có liên quan.
- Tuân thủ pháp luật, có tinh thần đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật trong quản lý kinh tế tài chính của đơn vị.
- Tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp trong công việc.
- Tinh thần cầu tiến luôn được thể hiện trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

6.1. Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ: sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận công việc tại các vị trí sau:

Kế toán tổng hợp: phụ trách các công việc tổng hợp như kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp; Phân bổ các khoản chi phí định kỳ: chi phí lương, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí khấu hao tài sản cố định...; Lập báo cáo thuế định kỳ, báo cáo tài chính năm.

6.2 Doanh nghiệp lớn: sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận công việc tại các vị trí sau:

Kế toán viên: phụ trách các phần hành như: kế toán thanh toán, kế toán kho, kế toán lương, kế toán giá thành, kế toán thuế, kế toán bán hàng,...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Sau khi ra trường sinh viên đều có khả năng tiếp cận những kiến thức chuyên ngành mới, có khả năng nghiên cứu sáng tạo và có khả năng học tập nghiên cứu ở các bậc học cao hơn Cao đẳng, Đại học theo chuyên ngành Kế toán. Đặc biệt, triển vọng trong tương lai có thể trở thành kế toán trưởng.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:



NGÀNH: QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
MÃ NGÀNH: 42340101

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**
- Tên tiếng Anh: **BUSINESS MANAGEMENT**
- Mã ngành đào tạo: **42340101**

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Nhận thức được những kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; pháp luật đại cương.
- Giải thích được các khái niệm cơ bản trong hoạt động kinh doanh.
- Hiểu biết các nguyên lý kinh doanh và các phương pháp quản trị trong các lĩnh vực về marketing, quản lý chất lượng; quản lý bán hàng, nghiệp vụ kinh doanh, quản lý doanh nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Đàm phán và xử lý được các tình huống trong kinh doanh.
- Thực thi phương án kinh doanh, khai thác và phát triển thị trường
- Tổ chức và quản lý được đội nhóm trong kinh doanh.
- Sử dụng thành thạo phần mềm quản lý bán hàng.
- Giao tiếp với khách hàng bằng tiếng Anh.

Kỹ năng mềm:

- Thiết lập quan hệ với cơ quan hữu quan, đối tác và khách hàng.

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo đội nhóm và giao tiếp xã hội thông thường.
- Năng lực tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).
- Năng lực Tiếng Anh: học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- Năng lực tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

5. Yêu cầu về thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Có tính kỷ luật cao, trung thực với cấp trên, đồng nghiệp và khách hàng, thể hiện tính nghiêm khắc và tôn trọng lợi ích doanh nghiệp;
- Sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở các vị trí, thể hiện tính sáng tạo, quan tâm theo dõi tình hình thương mại nơi làm việc và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo.
- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và cải thiện kỹ năng mềm

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý doanh nghiệp, học sinh có thể làm việc ở các bộ phận sau: bộ phận kinh doanh, bộ phận bán hàng, bộ phận tiếp thị quảng cáo, bộ phận chăm sóc khách hàng ở tất cả các loại hình công ty và các tổ chức khác.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học và tiếp tục học tập ở trình độ đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các chuyên ngành khác như: Marketing, quản trị nhân sự, quản lý công nghiệp,...

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Công văn Số: 2196 /BGDĐT-GDĐH về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;
- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của TS Hoàng Ngọc Vinh – Vụ trưởng vụ giáo dục chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục đào tạo, Hà Nội tháng 5 – 2009;
- Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- **Guide to Learning Outcomes** at University of Birmingham;
- Writing Learning Outcomes. A Guide for Academics at University of Dublin, Trinity College;
- Assessment of Learning Outcomes in Higher Education: a comparative review of selected practices .Authors: Deborah Nusche.Publication Date 29 Feb 2008.



**NGÀNH: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG
MÃ NGÀNH: 42510308**

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Điện công nghiệp và dân dụng**
- Tên tiếng Anh: **Power Delivery for industrial and residential buildings**
- Mã ngành đào tạo: **42510308**

2. Trình độ đào tạo: trung cấp chuyên nghiệp;

3. Yêu cầu về kiến thức: (*Tri thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp,...*)

Học xong chương trình này, sinh viên học sinh phải đạt các yêu cầu sau:

- Trình bày được những nội dung cơ bản nhất về: thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của CN Mac- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng- an ninh trong tình hình mới.
- Vận dụng được các nội dung cơ bản của kiến thức giáo dục đại cương vào môi trường làm việc thuộc phạm vi ngành nghề.
- Nắm vững về an toàn lao động.
- Cung cấp các kiến thức cơ sở về lý thuyết mạch, vẽ điện, vật liệu điện...
- Giải thích được nguyên lý hoạt động của các thiết bị điện dân dụng và các hệ thống tự động điều khiển cơ bản.
- Xác định được các đặc tính kỹ thuật của các thiết bị điện dân dụng và các hệ thống tự động điều khiển cơ bản.
- Phân tích được qui trình công nghệ và hoạt động của các thiết bị điều khiển, chẩn đoán và phân tích các sự cố của các hệ thống điện trong dân dụng và công nghiệp.
- Vận dụng được các kiến thức trong lĩnh vực điện công nghiệp như máy điện, trang bị điện, kỹ thuật lập trình PLC... vào việc vận hành các thiết bị điện.

- Vận dụng các kiến thức để thi công, vận hành và điều khiển hệ thống điện, hệ thống điều khiển trong nhà máy, phân xưởng, đọc được bản vẽ thiết kế hệ thống điện.
- Vận dụng các kiến thức để bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các thiết bị điện, trong lĩnh vực điện công nghiệp và dân dụng.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:** (*Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề, ...*)
- Thực hiện được các nguyên tắc, biện pháp an toàn trong ngành nghề và phòng chống cháy nổ và sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động.
- Đọc được bản vẽ điện và vẽ được các bản vẽ điện bằng tay/phần mềm và thuyết trình một cách rõ ràng, mạch lạc về một ý tưởng, một thiết kế cụ thể.
- Lắp ráp, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và thay thế được mạch điện trong công nghiệp và dân dụng.
- Kiểm tra, vận hành động cơ điện ba pha, một pha công suất trung bình.
- Lắp đặt được hệ thống tủ điện tổng, tủ điện điều khiển, thi công và sửa chữa được hệ thống chiếu sáng, phân xưởng sản xuất.
- Lắp đặt, lập trình được một hệ thống tự động cơ bản dùng PLC cỡ nhỏ; phối hợp các khí cụ điện điều khiển, cảm biến và PLC để vận hành, sửa chữa các hệ thống điều khiển tự động trong các nhà máy, xí nghiệp...
- Chẩn đoán, sửa chữa, bảo trì được các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng.
- **Kỹ năng mềm:** (*Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học, ...*)
- **Năng lực Tiếng Anh:** học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- **Năng lực tin học:** Đạt tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo qui định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

- Có khả năng tổ chức nơi làm việc khoa học, đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong các phân xưởng sản xuất, bảo trì - sửa chữa các hư hỏng của các thiết bị điện trong các nhà máy, khu công nghiệp.
- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp làm việc tại bộ phận:

- Sản xuất và truyền tải điện;
- Thiết kế, thi công các mạng điện chiếu sáng, mạng điện dân dụng, điện công nghiệp, tự động hóa;
- Vận hành, điều khiển và bảo trì các hệ thống điện công nghiệp và dân dụng.
- Bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị điện.
- Quản lý và sử dụng các sản phẩm điện, điện tử, tự động hóa...
- Tư vấn và chăm sóc khách hàng.
- Tổ chức hoạt động kinh doanh thiết bị điện, điện tử.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến điện công nghiệp và dân dụng.
- Tiếp tục học tập liên thông: ở bậc học cao hơn (liên thông lên Cao đẳng/Đại học tại các trường Cao đẳng/ Đại học có cùng ngành học), học văn bằng 2 (cùng lĩnh vực).

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp chuyên nghiệp do bộ GD&ĐT ban hành.

- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện công nghiệp và Dân dụng của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện công nghiệp và Dân dụng của trường cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Điện tử công nghiệp của trường cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử và ngành công nghệ Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Cao đẳng Công Thương Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Đại học ngành công nghệ Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Đại học Công nghệ Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Đại học ngành Kỹ thuật Điện – Điện tử của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.
- Các trang Web:

[1]. <http://www.ece.illinois.edu/students/ugrad/curriculum/ee-curriculum-06.html>

[2]. <http://oisp.hcmut.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc/ky-su-dien-dien-tu-nagaoka.html>

[3]. <http://eecs.cua.edu/undergrad/EETrackingSheets.cfm>



**NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
MÃ NGÀNH: 42320105**

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Truyền Thông Đa Phương Tiện**
- Tên tiếng Anh: **Multimedia Communications**
- Mã ngành: **42320105**

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật đại cương;
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh
- Trình bày kiến thức cơ bản về nguyên lý thiết kế, qui trình thiết kế để thực hiện các sản phẩm đồ họa như logo, nhãn hiệu, catalog, bao bì, poster...
- Trình bày các kỹ thuật thiết kế và biên tập phim truyền hình, video clip quảng cáo.
- Trình bày nguyên tắc và kỹ thuật thiết kế hoạt hình 3D
- Trang bị kiến thức về cơ sở dữ liệu, cơ sở kỹ thuật lập trình.
- Hiểu về thiết kế giao diện và lập trình để phát triển ứng dụng trên website.
- Có kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin để có thể đọc hiểu được các tài liệu chuyên ngành.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

4.1 Kỹ năng cứng:

- Sử dụng thành thạo các phần mềm đồ họa ứng dụng 2D để thiết kế các sản phẩm đồ họa như logo, nhãn hiệu, bao bì, poster, áp phích....
- Sử dụng phần mềm làm phim để thiết kế và biên tập phim, video clip quảng cáo.
- Sử dụng chương trình 3D để thiết kế các mô hình 3D như vật dụng, nhân vật. Áp dụng kỹ thuật diễn hoạt để tạo clip hoạt hình 3D, quảng cáo giới thiệu sản phẩm.
- Vận dụng kiến thức chuyên sâu về thiết kế giao diện, thiết kế đồ họa, và lập trình để phát triển ứng dụng trên website.

4.2 Kỹ năng mềm:

- Giao tiếp hiệu quả, làm việc hiệu quả trong làm việc nhóm, thiết lập được mối quan hệ hợp tác thông qua giao tiếp bằng máy tính, dịch vụ internet.

- Có khả năng thuyết trình, diễn giải và phản biện được một số vấn đề thuộc lĩnh vực thiết kế.
- Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành.
- Năng lực Tiếng Anh: học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- Năng lực tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

5. Yêu cầu về thái độ:

- Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước.
- Có tinh thần làm chủ, trung thực và liêm khiết trong công tác được giao.
- Tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, chính xác.
- Yêu thích công việc, yêu nghề.
- Có ý thức hợp tác trong công việc, với các bộ phận có liên quan.
- Có tinh thần học hỏi, cầu tiến.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ngành Truyền thông Đa phương tiện, học sinh có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên thiết kế trong các công ty quảng cáo, cơ quan sản xuất, trường học...
- Nhân viên trong studio thực hiện các công việc về xử lý hình ảnh, phục chế ảnh, ghép ảnh...
- Nhân viên phụ trách lĩnh vực thiết kế, quản lý và cập nhật trang web trong cơ quan, doanh nghiệp.
- Nhân viên trong dự án xây dựng website, sản phẩm đa phương tiện tại các công ty, trường học.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:



NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ
MÃ NGÀNH: 42510213

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử**
- Tên tiếng Anh: **Mechatronic Engineering Technology**
- Mã ngành đào tạo: **42510213**

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Trình bày được những nội dung cơ bản nhất về thế giới quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,
- Nhận thức được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới môi trường làm việc thuộc phạm vi ngành nghề.
- Trình bày được kiến thức của các môn cơ sở ngành như kiến thức cơ bản về kỹ thuật điện- điện tử, cơ khí.
- Giải thích được nguyên lý của các hệ thống điều khiển sản xuất tự động, điều khiển quá trình cho hệ thống cơ điện tử hoặc sản phẩm cơ điện tử.
- Trình bày được các kiến thức về vi điều khiển, kỹ thuật lập trình PLC, lập trình C, các phần mềm mô phỏng robot và mạng truyền thông công nghiệp, nguyên lý hoạt động và trao đổi thông tin giữa các thành phần của hệ thống tích hợp.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

Kỹ năng cứng:

- Đọc được các bản vẽ điện, điện tử, cơ khí
- Lập được bản vẽ điện tử, cơ khí trên các phần mềm CAD (2D, 3D)
- Tạo lập và kiểm tra được mạch và linh kiện điện tử
- Sử dụng được các dụng cụ đo kiểm như VOM, máy hiện sóng...
- Viết ứng dụng cho vi điều khiển và PLC theo qui trình công nghệ
- Gia công các chi tiết cơ khí đơn giản trên các máy tiện, phay,...
- Lắp ráp và vận hành được hệ thống có sử dụng: khí nén; cảm biến công nghiệp, hệ truyền động cơ khí, biến tần, điều khiển bằng PLC.

- Kết hợp và lắp đặt được hệ thống tự động công nghiệp
- Bảo dưỡng và bảo trì được thiết bị cơ khí

Kỹ năng mềm:

- **Năng lực tin học: Đạt tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo qui định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).**
- **Năng lực Tiếng Anh, sinh viên phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.**
- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công việc cho bản thân hoặc cho một nhóm theo kế hoạch chung của đơn vị.
- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau.
- Báo cáo thuyết trình được dự án (trình bày ý tưởng, bảo vệ ý tưởng, báo cáo kết quả,...).

5. Yêu cầu về thái độ:

- Hình thành thái độ trung thực và có trách nhiệm trong công việc;
- Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp.
- Tuân thủ pháp luật.
- Yêu thích các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thân thể.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.
- Tinh thần cầu tiến.
- Có tinh thần tìm tòi, cải tiến trong công việc.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Sinh viên có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên lắp đặt, vận hành, bảo trì và sửa chữa thiết bị Cơ điện tử tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ kỹ thuật có liên quan đến Robot, tự động hóa và sản phẩm Cơ điện tử.
- Tham gia tổ chức sản xuất, kinh doanh, vận hành, khai thác, bảo dưỡng các hệ thống, dây chuyền sản xuất tự động, các hệ thống cơ điện tử, các thiết bị cơ điện tử.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự nghiên cứu, tự học tập, cập nhật kiến thức mới thuộc chuyên ngành đào tạo dựa trên kiến thức nền đã được trang bị.
- Học liên thông Cao đẳng, Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử hoặc ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp chuyên nghiệp do bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử của trường cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng.
- Chương trình khung trình độ Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử của trường cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng.
- Chương trình đào tạo ngành Cơ điện tử trường Singapore Polytechnic.

NGÀNH: TIẾNG HÀN QUỐC
MÃ NGÀNH: 4220206

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **TIẾNG HÀN QUỐC**
- Tên tiếng Anh: **KOREAN LANGUAGE**
- Mã ngành: **4220206**

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Có khả năng sử dụng các từ vựng cơ bản cần thiết để duy trì các mối quan hệ xã hội và sử dụng được đa dạng các loại phương tiện công cộng tại Hàn Quốc.
- Vận dụng thành thạo 3500 ~ 4000 từ cơ bản để tạo thành câu.
- Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...
- Có thể giao tiếp sinh hoạt hằng ngày mà không cảm thấy khó khăn lắm.
- Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Hàn.
- Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.
- Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình
- Có thể phân biệt và sử dụng thành thạo các dạng văn nói và viết.
- Có kiến thức tổng quát về các lĩnh vực soạn thảo văn bản, thương mại, du lịch, tiếp thị qua đó tự tin trong các công việc văn phòng tại các doanh nghiệp thương mại và dịch vụ trong và ngoài nước.
- Vận dụng được kiến thức về thương mại, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam và Hàn Quốc.
- Áp dụng được kiến thức tương đương Năng lực tiếng Hàn quốc tế cấp 3 (topik 3) của Bộ Giáo Dục Đào Tạo Hàn Quốc.
- Tổng hợp kiến thức về tiếng Việt thực hành, văn hoá Việt Nam và Hàn Quốc...

4. Yêu cầu về kỹ năng:

a. Kỹ năng cứng:

- Nghe, nói, đọc, viết Tiếng Hàn
- Dịch thuật (Hàn – Việt, Việt – Hàn)
- Tổng hợp các kiến thức văn hóa đặc trưng của người Hàn Quốc và Việt Nam.
- Lựa chọn sử dụng các từ / ngữ / câu và cấu trúc ngữ pháp đã được học từ mỗi bài học trong soạn thảo các hợp đồng văn thư văn phòng, viết e-mail, tham dự hội nghị bằng Tiếng Hàn.

- Kỹ năng nói chuyện và trả lời điện thoại bằng tiếng Hàn.
- Kỹ năng đọc- dịch tài liệu tiếng Hàn không chuyên sâu.
- Có khả năng sử dụng tiếng Hàn lưu loát trong môi trường doanh nghiệp có sử dụng tiếng Hàn.

b. Kỹ năng mềm:

- Các kỹ năng giao tiếp bao gồm: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng ứng khẩu có sức thuyết phục, ngắt lời và làm rõ nghĩa, kỹ năng nghe chủ động, kỹ năng thảo luận nhóm, tham gia diễn đàn.
- Nâng cao các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ có nội dung chuyên môn, đặc biệt khả năng diễn đạt nói, viết, dịch thuật, kiến thức về các chủ đề được học thường gặp nhất trong giao tiếp bằng tiếng Hàn.
- Sinh viên có thể tiếp cận và tự điều chỉnh thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; hiểu biết và tôn trọng sự khác biệt đa dạng trong môi trường làm việc đa văn hóa ; tự tìm tòi, học hỏi để trau dồi, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn ; biết tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng tiếng Hàn theo từng chuyên ngành để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả hơn.
- Năng lực tin học: chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản .
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, hiểu và chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống và làm việc trong xã hội công nghiệp.
- Luôn có ý thức học tập, rèn luyện và trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với thay đổi yêu cầu công việc.
- Có phẩm chất đạo đức trong công việc, tự tin, tư duy năng động, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc theo nhóm và khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập quốc tế.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Học sinh tốt nghiệp ngành Tiếng Hàn hệ Trung cấp chuyên nghiệp có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Hàn như: cơ hội việc làm rất đa dạng ở các cơ quan nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, du lịch hoặc trong các công xưởng, nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp Hàn Quốc ở Hàn Quốc và Việt Nam cụ thể, học sinh có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau:

- Nhân viên văn phòng

- Thư ký
- Nhân viên tiếp thị
- Nhân viên kinh doanh / Giao dịch viên
- Nhân viên hỗ trợ chăm sóc khách hàng / Tư vấn viên / hành chính/ nhân sự
- Hướng dẫn du khách Hàn Quốc khảo sát thị trường
- Nhân viên biên phiên dịch Tiếng Hàn ở trình độ trung cấp.
- Nhân viên biên phiên dịch tại các nhà hàng, khách sạn, công ty, công xưởng, văn phòng đại diện, cơ quan nhà nước,...có quan hệ giao tiếp với đối tác Hàn Quốc.
- Tu nghiệp sinh tại các công ty ở Hàn Quốc.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (liên thông lên Đại học tại các trường Honam, Gwangju).
- Tìm kiếm, thu thập, và lựa chọn thông tin sẵn có liên quan đến tiếng Hàn và nghiệp vụ nhằm hỗ trợ cho công việc;
- Tổ chức và điều phối công việc giữa các thành viên trong nhóm nhỏ;
- Lập kế hoạch tự học, duy trì và nâng cao các kỹ năng tiếng Hàn và kinh nghiệm chuyên môn;
- Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá.
- Chương trình này đảm bảo tính liên thông với chương trình đào tạo cử nhân bậc Cao đẳng và Đại học các ngành biên – phiên dịch Tiếng Hàn, Đông phương học thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn trong và ngoài nước
- Có khả năng du học liên thông, du học chuyển tiếp giai đoạn vào thẳng năm 3 khoa Giáo Dục tiếng Hàn và học các chuyên ngành khác như : Quản trị kinh doanh, quản lý nhà hàng khách sạn, du lịch, quản trị văn phòng...v.v.. tại các trường Đại học Yeung Nam, Ho Nam, Gwang Ju, Hallym Hàn Quốc với trình độ Tiếng Hàn đạt Năng lực tiếng Hàn topik quốc tế cấp 3 của **Viện Giáo dục Quốc tế Hàn Quốc**.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình đào tạo ngành giáo dục tiếng Hàn trường đại học Yeung Nam Hàn Quốc
- Chương trình đào tạo ngành giáo dục tiếng Hàn trường đại học Honam Hàn Quốc
- Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành ngôn ngữ Hàn Quốc trường đại học Ngoại Ngữ Hà Nội ban hành kèm theo quyết định số 4062/QĐ –ĐT ngày 29/11/2012 của giám đốc ĐHQG Hà Nội.
- Chương trình đánh giá Năng lực tiếng Hàn : TOPIK (Kỳ thi Năng lực tiếng Hàn) do Viện Đánh giá và Chương trình Giáo dục Hàn Quốc (KICE) tiến hành và KLPT (Thi Năng lực tiếng Hàn) do Hội Ngôn ngữ Hàn Quốc. (có tên viết tắt là TOPIK tức Test of Proficiency in Korean hay tên tiếng Hàn là TOPIK 한국어능력시험.)



NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
MÃ NGÀNH: 42510201

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Công nghệ kỹ thuật Cơ khí
- Tên tiếng Anh: Mechanical engineering technology
- Mã ngành: 42510201

2. Trình độ đào tạo: .Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, thể thao và quốc phòng an ninh.
- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: vẽ kỹ thuật, vật liệu cơ khí, cơ kỹ thuật, chi tiết máy...
- Lập được quy trình công nghệ chế tạo và sửa chữa các chi tiết cơ khí.
- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: công nghệ chế tạo máy, công nghệ CAD/CAM – CNC...
- Áp dụng được những kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn đã học để phân tích, đánh giá, thực hiện các công việc liên quan tới Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

▪ **Kỹ năng cứng:**

- Đọc hiểu được bản vẽ cơ khí và vẽ được các bản vẽ cơ khí bằng phần mềm Autocad...
- Vận hành được các thiết bị cơ khí, gia công được trên các loại máy công cụ (máy tiện, máy phay, máy khoan, máy mài).
- Vận hành, gia công các chi tiết máy đơn giản trên máy phay, tiện CNC
- Đảm nhiệm được các công việc về bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cơ khí.

▪ **Kỹ năng mềm:**

- Cập nhật kiến thức nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc.
- Có khả năng làm việc theo nhóm.
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

- **Năng lực tin học:** Đạt tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo qui định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).

5. Yêu cầu về thái độ:

- Có tinh thần kỷ luật lao động cao, yêu ngành yêu nghề, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp.
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù chịu khó và sáng tạo trong công việc.
- Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Làm việc tại các cơ sở sản xuất cơ khí, các nhà máy sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí.
- Làm trong các công ty tư vấn, kinh doanh các thiết bị cơ khí, kỹ thuật viên bảo trì, trực tiếp đứng máy, dây chuyền sản xuất hoặc có khả năng mở cơ sở sản xuất riêng.
- Vận hành, bảo trì hệ thống dây chuyền sản xuất, thiết bị máy móc trong các nhà máy sản xuất, doanh nghiệp.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự ứng dụng.
- Tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn (liên thông lên Cao đẳng tại trường hoặc tại các trường Cao đẳng, Đại học có cùng ngành).

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ TTCN do bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ TTCN ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí của trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức.
- Chương trình khung trình độ TTCN ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí của trường Cao đẳng Kỹ BC Công nghệ và QTDN (Ctim) Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ TTCN ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí của trường Cao đẳng Công thương Tp. HCM.



NGÀNH: BẢO TRÌ VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ
MÃ NGÀNH: 42510225

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **Bảo trì & sửa chữa Ôtô**
- Tên tiếng Anh: **Automotive Maintenance And Repair**
- Mã ngành đào tạo: **42510225**

2. Trình độ đào tạo: TCCN

3. Yêu cầu về kiến thức:

** Kiến thức các học phần chung:*

- Có kiến thức cơ bản về Triết học Mác –Lênin, đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh .
- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh.

** Kiến thức các học phần cơ sở:*

- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: vẽ kỹ thuật, An toàn lao động và môi trường công nghiệp, cơ kỹ thuật, dung sai...

** Kiến thức các học phần chuyên ngành:*

- Trình bày và phân tích được những nội dung cơ bản về: động cơ đốt trong, công nghệ sửa chữa động cơ, điện, gầm và hệ thống điều hòa không khí trên ô tô.
- Lập được quy trình bảo dưỡng kiểm tra và sửa chữa các bộ phận trong ô tô.
- Áp dụng được những kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên môn đã học để phân tích, đánh giá, thực hiện các công việc liên quan tới bảo trì và sửa chữa ô tô.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

**Kỹ năng cứng:*

- Tháo lắp được các loại động cơ. Sử dụng được dụng cụ trang thiết bị đo kiểm, cân chỉnh trên xe ô tô.
- Vận hành được các quy trình kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các loại xe ô tô.
- Chẩn đoán, kiểm tra, phát hiện những hư hỏng thông thường trên động cơ. Sửa chữa được những hư hỏng thông thường trên xe ô tô.

- Có khả năng điều hành công việc trong tổ lắp ráp sửa chữa. Tổ chức lập kế hoạch hoạt động trong phạm vi tổ sửa chữa.

**Kỹ năng mềm:*

- Cập nhật kiến thức nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc.
- Có khả năng làm việc theo nhóm.
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL (iBT) do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.
- **Năng lực tin học: Đạt tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo qui định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).**

5. Yêu cầu về thái độ:

- Người tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô có tác phong công nghiệp, có tinh thần kỷ luật lao động cao, yêu ngành yêu nghề, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp.
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù chịu khó và sáng tạo trong công việc. Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào ngành bảo trì và sửa chữa ô tô, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng làm việc tại các trung tâm bảo hành ô tô; cơ sở sửa chữa ô tô; xí nghiệp lắp ráp ô tô và bảo trì và sửa chữa ô tô; văn phòng đại diện, cơ sở kinh doanh ô tô, máy động lực và phụ tùng ô tô.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự ứng dụng.
- Tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn (liên thông lên Cao đẳng tại trường hoặc tại các trường Cao đẳng, Đại học có cùng ngành).

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình khung trình độ Trung cấp do Bộ GD&ĐT ban hành.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Cao đẳng công nghệ Thủ Đức.

- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Tp. HCM.
- Chương trình khung trình độ Trung cấp ngành bảo trì và sửa chữa ô tô của trường Đại Học Công Nghiệp Tp. HCM.



NGÀNH: HƯỚNG DẪN DU LỊCH
MÃ NGÀNH: 42810103

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Hướng dẫn du lịch
- Tên tiếng Anh: Tour Guiding
- Mã ngành: 42810103

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Trình bày được những kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Pháp luật đại cương.
- Trình bày được những kiến thức đại cương về ngành học như: Tổng quan về du lịch, Tổng quan về cơ sở lưu trú, Tổng quan về địa lý và tài nguyên du lịch.
- Trình bày được những kiến thức về tuyến, điểm du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn tham quan tại một điểm du lịch cụ thể.
- Trình bày được những kiến thức về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam, các công trình kiến trúc, di tích, thắng cảnh.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

- Kỹ năng cứng:

- Hướng dẫn và giới thiệu được với khách du lịch những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán... của người Việt Nam.
- Thực hiện được chương trình du lịch phù hợp điều kiện tài chính, thời gian, sức khỏe của du khách.
- Quyết toán tour sau khi hoàn thành công tác hướng dẫn.
- Xây dựng được kế hoạch hướng dẫn du lịch theo chương trình tour cụ thể.
- Thực hiện được công tác đưa đón khách tại các sân bay, nhà ga, bến cảng, khách sạn.
- Thực hiện được công tác hướng dẫn trên các phương tiện vận chuyển.
- Học sinh có khả năng giao tiếp tiếng Anh thông thường, đọc và hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành du lịch.

- Kỹ năng mềm:

- Thiết lập được mối quan hệ với cơ quan hữu quan, đối tác và khách hàng.

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo đội nhóm và giao tiếp xã hội thông thường.
- Năng lực tin học: chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản .
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, có trách nhiệm trong công việc.
- Có ý thức học tập nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu xã hội.
- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và cải thiện kỹ năng mềm.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp ngành Hướng dẫn du lịch, học sinh có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên phòng kinh doanh lữ hành, phòng tiếp thị quảng cáo tour trong các doanh nghiệp nhà nước, công ty nước ngoài, hoặc công ty cổ phần.
- Hướng dẫn viên du lịch cho các tour du lịch trong và ngoài nước tại các công ty du lịch
- Thuyết minh viên, Hướng dẫn viên tại điểm của các khu du lịch, điểm tham quan.
- Nhân viên kinh doanh của các điểm du lịch, khu vui chơi giải trí.
- Đồng thời có thể tự khởi nghiệp kinh doanh lữ hành du lịch theo quy định về kinh doanh dịch vụ du lịch.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Học sinh sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch, Văn hóa du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của các trường Đại học công lập và ngoài công lập.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

Bộ tiêu chuẩn nghề VTOS (phiên bản 2013)



**NGÀNH: QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH NHÀ HÀNG
VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG
MÃ NGÀNH: 42340104**

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Quản Lý Và Kinh Doanh Nhà Hàng Và Dịch Vụ Ăn Uống
- Tên tiếng Anh: Business Management In Restaurant And Gastronomy Service
- Mã ngành: 42340104

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

- Nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác – Lê nin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Pháp luật đại cương.
- Trình bày được những kiến thức đại cương về ngành học như: Tổng quan về du lịch, các nghiệp vụ nhà hàng, công tác marketing nhà hàng và dịch vụ ăn uống,...
- Giới thiệu được những nội dung cơ bản trong văn hóa ẩm thực của người Việt Nam, phong tục tập quán của các nước.
- Trình bày được những kiến thức về nghiệp vụ như: Phục vụ bàn và quầy bar, kỹ thuật pha chế, kỹ thuật chế biến món ăn.
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về công tác như: tổ chức kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
- Trình bày được những nội dung cơ bản trong công tác quản lý như: quản lý nhân sự, quản lý bộ phận bếp, quản lý quầy bar.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:**
- Xây dựng được kế hoạch kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
- Thực hiện được các nghiệp vụ như: phục vụ; điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
- Chế biến và trình bày được các món ăn Âu-Á, món bánh Âu-Á phổ biến tại các nhà hàng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Pha chế và phục vụ được các loại đồ uống không cồn và đồ uống có cồn thông dụng.

- **Kỹ năng mềm:**
- Thiết lập được mối quan hệ với cơ quan hữu quan, đối tác và khách hàng.
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo đội nhóm và giao tiếp xã hội thông thường.
- Năng lực tin học: chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản .
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, có trách nhiệm trong công việc.
- Có ý thức học tập nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu xã hội.
- Nhận thức được nhu cầu học tập suốt đời và cải thiện kỹ năng mềm.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Học sinh sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí như sau:

- Nhân viên làm việc tại nhà hàng và cơ sở kinh doanh ăn uống, cụ thể: Nhân viên phục vụ bàn, nhân viên pha chế tại quầy bar, nhân viên bộ phận bếp, nhân viên lễ tân,...
- Tổ trưởng bộ phận ẩm thực tại các nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, khu du lịch.
- Nhân viên kinh doanh và quản lý nghiệp vụ tại nhà hàng, các cơ sở dịch vụ ăn uống.

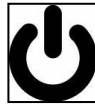
7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Học sinh có khả năng tự học và tiếp tục học tập ở trình độ cao đẳng, đại học các chuyên ngành: Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Bộ tiêu chuẩn nghề VTOS của Tổng Cục du lịch (phiên bản 2013).
- Tài liệu thực hành nghiệp vụ lễ tân theo tiêu chuẩn VTOS (Phiên bản năm 2015).

- Tài liệu thực hành nghiệp vụ nhà hàng theo tiêu chuẩn VTOS (Phiên bản năm 2015).
- Tài liệu thực hành nghiệp vụ chế biến món ăn Âu theo tiêu chuẩn VTOS (Phiên bản năm 2015).
- Tài liệu thực hành nghiệp vụ chế biến món ăn Việt Nam theo tiêu chuẩn VTOS (Phiên bản năm 2015).
- Tài liệu thực hành nghiệp vụ chế biến món bánh Âu theo tiêu chuẩn VTOS (Phiên bản năm 2015).



**NGÀNH: TIẾNG ANH
MÃ NGÀNH: 42220201**

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Tiếng Anh
- Tên tiếng Anh: English
- Mã ngành đào tạo: 42220201

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức:

Học xong chương trình này, sinh viên có thể:

- Sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động thương mại, tình huống kinh doanh cơ bản, tiếng Anh trong phỏng vấn, nghiệp vụ chăm sóc khách hàng, các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ có nội dung cơ bản, đặc biệt có kiến thức về Tiếng Anh trong đối thoại, viết và dịch thuật cơ bản, kiến thức về các chủ đề được học thường gặp nhất trong giao tiếp ngôn ngữ.
- Xây dựng cho bản thân nền tảng kiến thức cơ bản, có hệ thống và là cơ sở quan trọng để học sinh ngành tiếng Anh có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu ở những cấp học cao hơn ở trong và ngoài nước hoặc tự bổ sung kiến thức khi thâm nhập vào thực tế công tác.
- Áp dụng và phát triển kiến thức về thương mại, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam và các quốc gia nói tiếng Anh.

4. Yêu cầu về kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:**
 - Nghe hiểu được những thông tin đơn giản về các chủ đề liên quan tới cuộc sống, học tập và làm việc trong môi trường giao tiếp trực tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, diễn đàn... và việc học tập hằng ngày.
 - Xác định được ý chính trong các bài nói, cuộc đối thoại, thảo luận thông thường hoặc thương mại được trình bày rõ ràng về những chủ đề phổ biến, được diễn đạt rõ ràng.

- Nghe và nắm thông tin bằng Tiếng Anh để điền vào các mẫu đơn, bảng biểu, biểu đồ, sơ đồ, ghi chú với các chủ đề liên quan tới việc học tập và công việc.
- Giao tiếp, trao đổi thông tin trực tiếp về học tập và việc làm của mình và các tình huống trong môi trường công ty và doanh nghiệp.
- Trình bày ý kiến về các chủ đề khác nhau trong cuộc sống và trong công việc.
- Đọc, phân loại, sắp xếp và đánh giá các tài liệu tiếng Anh thông thường hoặc về thương mại, văn phòng và giao dịch cơ bản.
- Đọc hiểu các loại hợp đồng và văn kiện thương mại, thư tín thương mại, email cơ bản.
- Phát triển kỹ năng đọc lướt, đọc lấy thông tin và đưa ra các suy luận hoặc đánh giá.
- Viết các mẫu thông báo, thư tín thương mại cơ bản, viết email tiếng Anh.
- Viết, so sánh, đối chiếu các biểu đồ, bảng dữ liệu thông thường trong kinh doanh thương mại.

Để được xét tốt nghiệp, ngoài các học phần được quy định trong chương trình đào tạo, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra B1 theo Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu (tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Cụ thể, sinh viên phải đạt một trong số các chứng chỉ như sau:

- Chứng chỉ IELTS 4.5 do British Council hoặc IDP Australia cấp.
- Chứng chỉ TOEFL(iBT) 45 do ETS cấp.
- Chứng chỉ TOEIC 4 kỹ năng: 450 Nghe-Đọc, 105 Nói và 90 Viết do ETS cấp.

Lưu ý: Sinh viên được nộp một trong các chứng chỉ nêu trên khi xét tốt nghiệp và chứng chỉ *không quá hai năm* tính từ ngày cấp đến thời điểm nộp cho trường.

- **Kỹ năng mềm:**
 - Vận dụng những phương pháp và kiến thức đã học vào điều kiện công tác ở Việt Nam cũng như nước ngoài tại nhiều khu vực ngành nghề khác nhau trong môi trường quốc tế hóa, toàn cầu hoá và trong thời đại tri thức hiện nay.
 - Sinh viên có thể tiếp cận và tự điều chỉnh thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; hiểu biết và tôn trọng sự khác biệt đa dạng trong môi trường làm việc đa

văn hóa; tự tìm tòi, học hỏi để trau dồi, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn; biết tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả hơn.

- **Chuẩn đầu ra tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo qui định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).**

5. Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.
- Có thái độ tích cực và nghiêm túc trong học tập và làm việc.
- Có ý thức làm việc tự chủ độc lập, đề cao tính hiệu quả và ý thức làm việc theo nhóm, ý thức tận tụy công việc, ý thức tự giác trong xử lý, phân tích vấn đề.
- Nhận thức rõ tầm quan trọng của ngôn ngữ trong môi trường hội nhập quốc tế.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Chương trình chuyên ngành Tiếng Anh nhằm đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ trung cấp và có thể làm việc ở các vị trí như nhân viên văn phòng, thư ký, nhân viên tiếp thị, nhân viên kinh doanh, nhân viên chăm sóc khách hàng.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp tục học liên thông lên Cao Đẳng ngành tiếng Anh. Sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng được trang bị các kỹ năng tìm kiếm, thu thập và lựa chọn thông tin sẵn có liên quan đến tiếng Anh và nghiệp vụ nhằm hỗ trợ cho công việc; và lập kế hoạch tự học, duy trì và nâng cao các kỹ năng tiếng Anh và kinh nghiệm chuyên môn.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

Khung tham chiếu trình độ ngoại ngữ chung Châu Âu(CEFR – Common European Framework of Reference).



NGÀNH: TIẾNG NHẬT
MÃ NGÀNH: 4220207

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Tiếng Nhật
- Tên tiếng Anh: Japanese language
- Mã ngành đào tạo: 4220207

2. Trình độ đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

3. Yêu cầu về kiến thức: sau khi học xong chương trình này, học sinh có khả năng:

- Có khả năng sử dụng các từ vựng cơ bản cần thiết để duy trì các mối quan hệ xã hội và sử dụng được đa dạng các loại phương tiện công cộng tại Nhật Bản
- Vận dụng thành thạo khoảng 2000 đến 3000 từ và khoảng 600 chữ Kanji để tạo thành câu
- Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...
- Có thể giao tiếp sinh hoạt hằng ngày
- Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng tiếng Nhật.
- Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.
- Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình
- Có thể phân biệt và sử dụng thành thạo các dạng văn nói và viết.
- Có kiến thức tổng quát về các lĩnh vực soạn thảo văn bản, thương mại, du lịch, tiếp thị qua đó tự tin trong các công việc văn phòng tại các doanh nghiệp thương mại và dịch vụ trong và ngoài nước.
- Vận dụng được kiến thức về thương mại, ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam và Nhật Bản.
- Áp dụng được kiến thức tương đương Năng lực Nhật ngữ quốc tế JLPT N3 của Quỹ Giao Lưu Quốc Tế Nhật Bản và Hiệp Hội giáo dục Nhật Bản.
- Tổng hợp kiến thức về tiếng Việt thực hành, văn hoá Việt Nam và Nhật Bản ...

4. Yêu cầu về kỹ năng:

○ Kỹ năng cứng:

- Nghe, nói, đọc, viết Tiếng Nhật
- Tổng hợp các kiến thức văn hóa đặc trưng của người Nhật Bản và Việt Nam.
- Lựa chọn sử dụng các từ/ngữ/câu và cấu trúc ngữ pháp đã được học từ mỗi bài học trong soạn thảo các hợp đồng văn thư văn phòng, viết e-mail,...
- Kỹ năng nói chuyện và trả lời điện thoại bằng tiếng Nhật.
- Kỹ năng đọc- dịch tài liệu tiếng Nhật không chuyên sâu.
- Có khả năng sử dụng tiếng Nhật lưu loát trong môi trường doanh nghiệp có sử dụng tiếng Nhật.

○ Kỹ năng mềm:

- Các kỹ năng giao tiếp bao gồm: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng ứng khẩu có sức thuyết phục, ngắt lời và làm rõ nghĩa, kỹ năng nghe chủ động, kỹ năng thảo luận nhóm, tham gia diễn đàn.
- Nâng cao các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ có nội dung chuyên môn, đặc biệt khả năng diễn đạt nói, viết, dịch thuật, kiến thức về các chủ đề được học thường gặp nhất trong giao tiếp bằng tiếng Nhật.
- Học sinh có thể tiếp cận và tự điều chỉnh thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; hiểu biết và tôn trọng sự khác biệt đa dạng trong môi trường làm việc đa văn hóa ; tự tìm tòi, học hỏi để trau dồi, bổ sung kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn ; biết tận dụng mọi cơ hội nâng cao khả năng sử dụng tiếng Nhật theo từng chuyên ngành để giao tiếp, trao đổi và xử lý công việc hiệu quả hơn.
- **Chuẩn đầu ra tin học:** Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT).
- Về năng lực Tiếng Anh, học sinh phải đạt một trong số các chứng chỉ sau: chứng chỉ TOEIC 350 (2 kỹ năng) do ETS cấp; chứng chỉ IELTS 3.0 do British Council hoặc IDP Australia cấp; chứng chỉ TOEFL(iBT) 40 do ETS cấp; chứng chỉ FCE 35 do Đại học Cambridge Vương Quốc Anh cấp.

5. Yêu cầu về thái độ:

- Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, hiếu và chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống và làm việc trong xã hội công nghiệp.
- Luôn có ý thức học tập, rèn luyện và trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với thay đổi yêu cầu công việc.
- Có phẩm chất đạo đức trong công việc, tự tin, tư duy năng động, có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng hòa nhập, hợp tác và làm việc theo nhóm và khả năng thích ứng trong môi trường hội nhập quốc tế.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Học sinh tốt nghiệp ngành Tiếng Nhật hệ Trung cấp chuyên nghiệp có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Nhật như: cơ hội việc làm rất đa dạng ở các cơ quan nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, du lịch hoặc trong các công xưởng, nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp Nhật Bản ở Nhật Bản và Việt Nam cụ thể, học sinh có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau:

- Nhân viên văn phòng
- Thư ký
- Nhân viên tiếp thị
- Nhân viên kinh doanh/Giao dịch viên
- Nhân viên hỗ trợ chăm sóc khách hàng/Tư vấn viên/hành chính/nhân sự
- Hướng dẫn du khách Nhật Bản khảo sát thị trường
- Nhân viên tại các nhà hàng, khách sạn, công ty, công xưởng, văn phòng đại diện, cơ quan nhà nước,... có quan hệ giao tiếp với đối tác Nhật Bản.
- Tu nghiệp sinh tại các công ty ở Nhật Bản.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn như liên thông các trường cao đẳng trong nước (Đại Học Nguyễn Tất Thành, Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, Cao đẳng ngoại ngữ công nghệ Việt Nhật,...), hoặc một số trường đại học có chương trình trung cấp nghề ở Nhật (Đại học ngoại ngữ Aso, Đại học quốc tế YMCA Osaka, Đại học ngoại ngữ thương mại,...)

- Tìm kiếm, thu thập, và lựa chọn thông tin sẵn có liên quan đến tiếng Nhật và nghiệp vụ nhằm hỗ trợ cho công việc;
- Tổ chức và điều phối công việc giữa các thành viên trong nhóm nhỏ;
- Lập kế hoạch tự học, duy trì và nâng cao các kỹ năng tiếng Nhật và kinh nghiệm chuyên môn;
- Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá.
- Chương trình này đảm bảo tính liên thông với chương trình đào tạo cử nhân bậc Cao đẳng và Đại học ngành Tiếng Nhật, Đông phương học thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành ngôn ngữ Nhật Bản trường đại học Ngoại Ngữ Hà Nội ban hành kèm theo quyết định số 4062/QĐ –ĐT ngày 29/11/2012 của giám đốc ĐHQG Hà Nội.
- Chương trình đánh giá Năng lực Nhật ngữ quốc tế JLPT (Japanese-Language Proficiency Test) của Quỹ Giao Lưu Quốc Tế Nhật Bản và Hiệp Hội giáo dục Nhật Bản ([có tên viết tắt là JLPT tức Japanese-Language Proficiency Test hay tên tiếng Nhật là 日本語能力試験 JLPT](#)).

“Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đào tạo nguồn nhân lực có đạo đức và năng lực, yêu nghề, sáng tạo, biết tự khẳng định giá trị, giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc, có ý thức học tập suốt đời.”

Sứ mạng của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

Đ/C: 53 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3 897 0023 – 08. 3 896 6825 _ Fax: 08. 3 896 2474

Email: pdt@mail.tdc.edu.vn _ Website: www.tdc.edu.vn